

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày: 26-6-2023
“Tranh chấp về Hợp đồng
dân sự vay tài sản và bồi
thường thiệt hại về sức
khỏe”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Huyền.
- Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản và bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-DS, ngày 10/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2023/QĐST-DS ngày 06/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị B, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (Có mặt).

2. Bị đơn: Lê Thị N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: tuyến dân cư D, ấp E, xã F, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa bà B là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 22/4/2017dl bà B có cho bà N mượn 5.000.000 đồng có làm biên nhận, hẹn khi nào bà B đòi lại thì trong 01 tháng sẽ trả, không có thỏa thuận lãi. Sau đó bà B còn cho bà N mượn thêm 850.000 đồng, lần này không làm biên nhận.

Ngày 02/11/2020, khi bà N qua nhà bà B để viết lại biên nhận, bà B yêu cầu viết biên nhận nợ là 5.850.000 đồng thì bà N không chịu ký tên còn quay sang đánh bà B gây thương tích.

Nay bà B yêu cầu bà N trả số tiền vay 5.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất Nhà nước quy định tính từ ngày nộp đơn khởi kiện đến nay là 07 tháng (mỗi tháng lãi 41.500 đồng x 7 = là 290.500 đồng).

Bà B rút yêu cầu đối với số tiền 850.000 đồng.

Bà B yêu cầu bà N trả chi phí điều trị thương tích là 1.373.000 đồng có hóa đơn; tiền công lao động bị giảm sút trong các ngày nghỉ điều trị thương tích là 06 ngày (từ ngày 05/11/2020 đến ngày 10/11/2020) là 546.000 đồng (lương mỗi tháng là 8.613.404 đồng : 22 ngày = 391.500 đồng/ngày). Những ngày nghỉ chỉ được hưởng 75% tiền từ bảo hiểm, mỗi ngày giảm 91.000 đồng.

Bà B yêu cầu bà N bồi thường danh dự và tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng (hơn 03 tháng lương cơ sở).

Tổng cộng các khoản là 12.209.400 đồng.

- Đối với bà N không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu của bà B.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà N là bị đơn đang sinh sống tại huyện Lấp Vò nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Đối với tiền vay:

Bà B yêu cầu bà N trả số nợ vay là 5.000.000 đồng. Kèm theo yêu cầu bà B có cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ có chữ ký tên của bà N. Đồng thời trong biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2020 của Công an xã Định Yên, bà N có thừa nhận nợ bà B 5.000.000 đồng.

Do đó, việc bà B yêu cầu bà N trả số tiền vay 5.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất Nhà nước quy định tính từ ngày nộp đơn khởi kiện đến nay là 07 tháng (mỗi tháng lãi 41.500 đồng $\times$ 7 = là 290.500 đồng) là có căn cứ, Tòa án chấp nhận.

[2.2]. Đối với chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động bị giảm sút, bồi thường danh dự và tổn thất tinh thần:

- Về chi phí điều trị: Trong biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2020 của Công an xã Định Yên, bà N có thừa nhận đánh bà B gây thương tích dẫn đến việc bà B phải điều trị là do vết thương mà bà N gây ra. Bà B yêu cầu có cung cấp cho Tòa án các giấy tờ chi phí điều trị là 1.373.000 đồng nên Tòa án chấp nhận.

- Về thu nhập bị giảm: tiền công lao động bị giảm sút trong các ngày nghỉ điều trị thương tích là 06 ngày (từ ngày 05/11/2020 đến ngày 10/11/2020) là 546.000 đồng (lương mỗi tháng là 8.613.404 đồng : 22 ngày = 391.500 đồng/ngày). Những ngày nghỉ chỉ được hưởng 75% tiền từ bảo hiểm, mỗi ngày giảm 91.000 đồng. Bà B có cung cấp bảng lương và 06 ngày nghỉ điều trị, do đó Tòa án chấp nhận.

- Về bồi thường danh dự và tổn thất tinh thần: Bà B yêu cầu là 5.000.000 đồng (hơn 03 tháng lương cơ sở), xét thấy phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”

“Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

“Điều 590. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.”

[2.3]. Đối với bà N mặc dù nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và biết được yêu cầu khởi kiện của bà B nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, việc bà N không đến Tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà B thì mọi hậu quả pháp lý bà N phải chịu.

[3]. Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Phù hợp với nhận định của Tòa án.

[4] Về án phí: Bà N bị buộc nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Bà B được miễn nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 470, 468, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị B.

Buộc bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị B vốn vay là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 290.500 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 5.290.500 đồng là chấm dứt nợ theo biên nhận nợ ngày 22/4/2017dl.

Buộc bà Lê Thị N bồi thường cho bà Lê Thị B chi phí điều trị thương tích là 1.372.900 đồng, thu nhập bị giảm là 546.000 đồng, bồi thường danh dự và tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 6.918.900 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Lê Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 610.500 đồng (Sáu trăm mười nghìn năm trăm đồng).

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Đã ký

Lê Thị Kiều Tiên